

# TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP CHUNG NĂM 2003

## ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC EU

Ths. Trần Thị Thanh Huyền

*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

### 1. Vài nét về Chính sách Nông nghiệp chung

Chính sách Nông nghiệp chung (Common Agricultural Policy – CAP) của Liên minh Châu Âu (EU) là một trong những chính sách quan trọng nhất của EU dựa trên các chương trình trợ cấp nông nghiệp. CAP ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ Hai nhằm giải quyết những lo ngại về tình trạng thiếu lương thực diễn ra trong suốt những năm chiến tranh. Chính sách này được xây dựng với mục đích hỗ trợ và khuyến khích người nông dân sản xuất nhiều lương thực hơn nữa nhằm đảm bảo nguồn cung cấp lương thực bền vững. Trong suốt thời gian thực thi, đây là chính sách gây nhiều tranh cãi nhất cả ở nội Khối và ngoại Khối.

CAP được phân chia thành hai trụ cột. *Trụ cột thứ nhất* là các biện pháp hỗ trợ thị trường bao gồm các khoản thanh toán trực tiếp có gắn với diện tích và vật nuôi, các biện pháp hỗ trợ xuất khẩu, các biện pháp hỗ trợ mua và dự trữ can thiệp. *Trụ cột thứ hai* nhằm mục tiêu hỗ trợ rộng rãi hơn cho các mục tiêu phát triển nông thôn và môi trường thông qua các biện pháp trợ cấp cho nông dân từ bỏ các lợi ích kinh tế để bảo vệ môi trường (các biện pháp nông nghiệp môi trường), hỗ trợ nông dân ở những vùng kém thuận lợi, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn và tại trang trại, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo.

CAP có ngân sách hàng năm rất lớn, trước đây chiếm khoảng trên 50% tổng ngân sách EU. Tuy nhiên, điều này khiến cho lĩnh vực nông nghiệp thiếu ổn định. Do vậy, trải qua 3 cuộc cải cách vào các năm 1992, 1993 và gần đây nhất là 2003, ngân sách giảm xuống còn 45% (55 tỷ euro/năm). Ngân sách này có xu hướng tiếp tục giảm trong khuôn khổ ngân sách EU giai đoạn 2014-2020.

Trải qua hơn 40 năm thực thi, CAP đã có những điều chỉnh phù hợp với bối cảnh phát triển. Lần điều chỉnh gần đây nhất là vào năm 2003 với những thay đổi quan trọng, trong đó hai xu hướng nổi bật nhất là hỗ trợ độc lập với quy mô sản xuất và tăng ngân sách cho chính sách phát triển nông thôn. Cải cách CAP 2003 đã tác động mạnh đến các mặt kinh tế, xã hội và môi trường không chỉ của các nước thành viên EU mà cả các nước ngoài Khối. Bài viết này chủ yếu đề cập đến những tác động của CAP 2003 đối với các nước EU.

### 2. Tác động của Chương trình cải cách CAP năm 2003 đối với các nước EU

Trải qua hơn 6 năm thực hiện, Chương trình cải cách 2003 đã đem lại những kết quả nhất định. Cho đến nay đã có một loạt các nghiên cứu được tiến hành nhằm phân tích và đánh giá các tác động trong *trung hạn* của Chương trình cải cách 2003 đối với các quốc gia EU, bao gồm cả các nước EU15 và các nước thành viên mới về sản lượng và

nhập nông nghiệp, cụ thể là tác động tới một số mặt hàng bị cắt giảm hỗ trợ nhiều như ngũ cốc, gạo và thịt. Một số tác động đáng chú ý của Chương trình cải cách 2003 đối với các nước EU biểu hiện trên các mặt chủ yếu sau:

**a. Đối với đất trồng và sản lượng ngũ cốc**

Các nước thành viên mới góp thêm 38 triệu ha diện tích nông nghiệp được sử dụng vào 130 triệu ha của các nước thành viên cũ. Như vậy, diện tích canh tác nông nghiệp của EU25 tăng thêm 30% so với diện tích đất trồng của EU15. Sản lượng của EU25 không tăng mạnh so với EU15 do sản lượng của các nước thành viên mới ở mức thấp hơn.

Theo các nghiên cứu, trong giai đoạn 2004-2010, Cải cách CAP năm 2003 dự đoán sẽ làm giảm sản lượng ngũ cốc và thay đổi tình hình phân bổ đất đai cho các loại cây

trồng của các nước EU15. Dự đoán tổng diện tích canh tác ngũ cốc sẽ giảm 2,6% trong năm 2009 (tương đương với 0,9 triệu ha), trong đó riêng diện tích trồng lúa mạch đen và lúa mì đều giảm mạnh tới 9,3% và 10,4% (tương đương với 0,1 và 0,4 triệu ha). Tình trạng suy giảm diện tích trồng ngũ cốc xảy ra chủ yếu là do sự cạnh tranh từ nhóm cây trồng phục vụ sản xuất năng lượng, cùng với việc cắt giảm hỗ trợ giá cho ngũ cốc và nguyên tắc tách riêng bắt đầu có hiệu lực. Bên cạnh đó, thay đổi trong quy định về sản lượng lúa mì cũng có thể dẫn tới những suy giảm tiếp theo về diện tích trồng.

Ngoài ra, diện tích trồng các loại cây có hạt lấy dầu của EU15 được dự đoán giảm 2,9%, trong khi các loại cây trồng phục vụ sản xuất năng lượng dự đoán tăng 0,8 – 0,9 triệu ha – diện tích này vốn được sử dụng để trồng ngũ cốc.

**Bảng 1: Tác động của cải cách CAP năm 2003 đối với phân bổ đất đai các nước EU15 giai đoạn 2004/2005 – 2009/2010 (Đơn vị: triệu ha)**

	2004/05	2005/06	2006/07	2007/08	2008/09	2009/10
Tổng lượng ngũ cốc	35.7	35.6	35.7	35.7	35.7	35.6
	-3.3%	-3.1%	-2.8%	-2.7%	-2.5%	-2.6%
Lúa mì	14.0	13.9	14.0	13.9	14.0	13.9
	-1.4%	-1.0%	-0.9%	-1.2%	-0.6%	-1.4%
Lúa mì cứng	3.5	3.5	3.5	3.5	3.5	3.6
	-8.3%	-10.4%	-9.9%	-10.4%	-11.0	-
						10.4%
Lúa mạch	10.1	9.9	10.1	9.9	9.9	9.7
	-1.8%	-3.3%	-0.5%	-1.8%	-0.8%	-0.9%
Ngô	4.1	4.1	4.2	4.2	4.2	4.2
	-1.6%	-1.3%	-0.6%	-1.2%	-0.2%	-1.9%
Lúa mạch đen	1.0	1.0	1.0	1.1	1.1	1.1
	-21.4%	-18.4%	-18.4%	-12.3%	-7.8%	-9.3%
Tổng lượng cây hạt lấy dầu	4.3	4.4	4.4	4.5	4.5	4.6
	-3.6%	-2.3%	-2.7%	-2.9%	-3.5%	-2.9%
Lượng dự trữ tự nguyện	3.0	2.9	2.8	2.9	2.8	2.9
	38.8%	35.1%	32.2%	30.8%	28.8%	29.3%

Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 6.

Sản lượng thịt bò giảm và việc tăng diện tích trồng cỏ cho gia súc diễn ra do thực hiện nguyên tắc tách riêng trong thanh toán trực tiếp có thể dẫn tới giảm 7% diện tích sản xuất thức ăn gia súc ở các nước EU15. Tổng sản lượng ngũ cốc sẽ giảm 2,1% vào năm 2009 do diện tích canh tác giảm. Tuy vậy, sự suy giảm này có thể được bù lại một phần do việc tăng hiệu quả từ việc không canh tác những diện tích đất kém màu mỡ. Do vậy, giá ngũ cốc dự đoán sẽ cao hơn, dẫn tới việc

mở rộng diện tích trồng ngũ cốc (ngũ cốc và lúa mì). Sản lượng lúa mạch đen giảm mạnh (khoảng 10%).

Tổng tiêu dùng và xuất khẩu ngũ cốc được duy trì ở mức tương đương với giá được đưa ra trong Chương trình Nghị sự năm 2000 hoặc giảm nhẹ, do vậy duy trì được sự cân bằng trên thị trường ngũ cốc EU15. Giá ngũ cốc dự đoán cũng gần như không tăng nhiều.

**Bảng 2 : Tác động của cải cách CAP năm 2003 đối với thị trường ngũ cốc EU15 giai đoạn 2004/2005 – 2009/2010**

(Đơn vị: triệu tấn)

	2004/05	2005/06	2006/07	2007/08	2008/09	2009/10
<b>Sản lượng</b>	208.4	210.1	214.6	216.0	219.9	220.0
	-2.7%	-2.6%	-2.1%	-2.1%	-1.5%	-2.1%
<b>Tiêu dùng</b>	193.9	194.0	195.6	196.3	198.9	199.2
	0.1%	-0.3%	-0.4%	-0.6%	-0.3%	-0.6%
<b>Xuất khẩu</b>	29.3	29.0	30.0	30.0	30.9	30.9
	-2.1%	-3.5%	-2.2%	-4.5%	-2.8%	-4.7%

*Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 7.*

Nếu xét tổng thể các nước EU25, năm 2006, sản lượng ngũ cốc EU25 sản xuất ra được dự đoán tăng khoảng 30%, trong khi diện tích canh tác ngũ cốc tăng 42%, sản lượng hạt lấy dầu tăng 25% trong khi diện tích canh tác cây hạt lấy dầu tăng 37%. Các đề xuất trong Cải cách CAP năm 2003 là giảm diện tích canh tác nông nghiệp xuống khoảng 4-5% so với các chính sách của Chương trình nghị sự 2000, do vậy đến năm 2009, tổng diện tích canh tác nông nghiệp

của EU25 sẽ vào khoảng 54,7 triệu ha. Một trong những yếu tố dẫn đến tình trạng này là bởi tính cạnh tranh giữa cây trồng cung cấp năng lượng với ngũ cốc do sự thay đổi của những điều kiện hạn chế sản xuất trên cơ sở tự nguyện. Việc hỗ trợ trực tiếp dưới dạng thanh toán cho từng trang trại, độc lập với quy mô sản xuất khiến cho diện tích hạn chế sản xuất trên cơ sở tự nguyện chỉ ở mức hạn chế, chủ yếu là áp dụng đối với những diện tích trước đó được trồng lúa mì và lúa mạch.

**Bảng 3: Tác động của CAP 2003 đến phân bổ diện tích canh tác của EU25 giai đoạn 2004/2005 - 2009/2010**

(Đơn vị: triệu ha)

	2004/05	2005/06	2006/07	2007/08	2008/09	2009/10
Ngũ cốc	54.6	54.5	54.5	54.6	54.6	54.7
	-5.1%	-4.9%	-4.3%	-4.2%	-4.2%	-4.1%
Lúa mì	20.9	21.6	21.7	21.8	21.9	22.1
	-1.8%	1.2%	1.9%	1.9%	1.9%	2.0%
Lúa mạch	13.3	13.7	13.6	13.4	13.3	13.2
	-3.5%	0.4%	1.0%	1.2%	1.4%	1.6%
Ngô	6.2	6.2	6.2	6.2	6.2	6.2
	-2.8%	-3.0%	-2.8%	-2.9%	-2.9%	-2.9
Lúa mạch đen	2.4	2.7	2.7	2.7	2.7	2.7
	-24.0%	-14.6%	-12.0%	-10.6%	-10.9%	-11.0%
Hạt lấy dầu	6.8	6.9	6.9	6.9	6.9	6.9
	0.5%	1.9%	2.7%	3.1%	3.5%	3.9%

Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 12.

Diện tích canh tác ngũ cốc của EU25 dự đoán sẽ tăng lên, trong đó diện tích canh tác lúa mì là lớn nhất. Sản lượng lúa mạch được dự đoán là sẽ tăng do các nước thành viên mới gia nhập. Dự báo có những tác động rất tích cực đối với giá hạt lấy dầu, khiến EU25

tiếp tục mở rộng thêm 3,9% tổng diện tích canh tác trong năm 2009, và như vậy, diện tích canh tác loại cây trồng này tăng từ 6,8 triệu hécta năm 2002 lên 6,9 triệu hécta năm 2009.

**Bảng 4: Tác động của CAP 2003 đến sản lượng ngũ cốc của EU25, giai đoạn 2004/2005 - 2009/2010**

(Đơn vị: triệu tấn)

	2004/05	2005/06	2006/07	2007/08	2008/09	2009/10
Sản lượng	262.6	268.9	271.7	274.7	277.5	280.4
	-4.6%	-3.3%	-3.0%	-3.0%	-3.2%	-3.2%
Tiêu dùng	248.7	251.4	252.7	251.7	253.3	255.6
	0.5%	0.9%	1.0%	0.8%	0.7%	0.7%
Thặng dư thị trường	14.0	17.4	19.0	22.9	24.2	24.9
	-11.73	-9.32	-8.65	-8.40	-8.76	-9.00

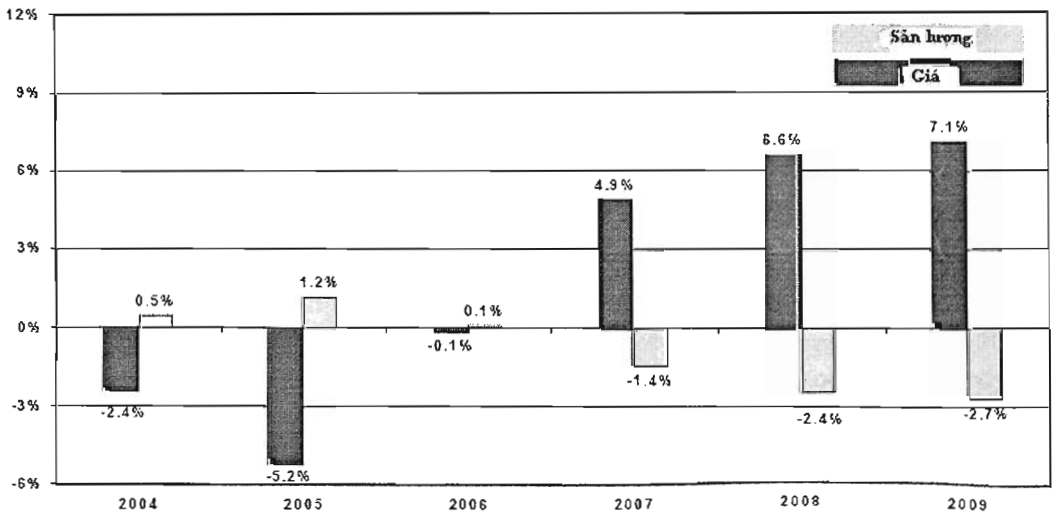
Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 12.

Sản lượng lúa mì của EU25 có thể đạt 131,4 triệu tấn trong năm 2009, tăng 1,2 % so với dự báo trong Chương trình nghị sự 2000. Sản lượng lúa mạch năm 2009 đạt 57,8 triệu tấn, xấp xỉ mức đưa ra trong Chương trình nghị sự 2000. Sản lượng lúa mạch đen giảm 20%. Lượng lúa mạch đen dư thừa sẽ giảm mạnh so với Chương trình nghị sự 2000 và lượng dự trữ tích lũy khoảng 7-8 triệu tấn sẽ được giảm dần nhờ xuất khẩu ra thị trường thế giới. Tuy nhiên, do lúa mạch và lúa mì dự đoán có triển vọng thị trường tốt nên tổng sản lượng ngũ cốc của EU25 sẽ chỉ giảm nhẹ.

**b. Thịt hàng thịt**

Việc tăng giá thức ăn chăn nuôi gia súc khiến quy mô chăn nuôi gia súc của EU15 giảm được cho là sẽ diễn ra trong ngắn hạn. Sản lượng thịt bò năm 2009 của EU15 được dự đoán giảm khoảng 2,7% (giảm khoảng 200.000 tấn) so với mức công bố trong Chương trình nghị sự 2000. Việc giảm quy mô chăn nuôi gia súc cùng với nguyên tắc hỗ trợ trực tiếp dưới dạng thanh toán cho từng trang trại, độc lập với quy mô sản xuất có ảnh hưởng tới khu vực nuôi bò sữa. Năm 2009, tổng số bò nuôi của EU15 dự đoán sẽ giảm 3,5%.

**Hình 1: Ảnh hưởng của Chương trình cải cách CAP 2003 tới sản lượng và giá thịt bò của EU15 trong giai đoạn 2004/2005 – 2009/2010**



*Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 8.*

Giá thành thịt bò ở các nước EU15 có thể tăng mạnh do nguồn cung nội địa giảm. Năm 2009, giá thịt bò tại EU15 dự đoán sẽ tăng 7,1% so với Chương trình nghị sự

2000. Giá tăng khiến sức tiêu dùng thịt bò giảm khoảng 1,8%. Bên cạnh đó, nguồn cung giảm cộng với giá nội địa tăng cũng khiến lượng xuất khẩu thịt bò của EU15 giảm

2009 giảm mạnh tới 26% (tương đương 30.000 tấn).

Thị trường thịt bò của toàn bộ 25 nước EU cũng chịu tác động mạnh từ những Cải cách CAP năm 2003. Việc hỗ trợ trực tiếp dưới dạng thanh toán cho từng trang trại dẫn tới giảm 6,6% sản lượng thịt bò của toàn EU25 so với các điều kiện đề ra trong Chương trình nghị sự 2000. Sản lượng thịt bò ở các nước thành viên cũ giảm và có thể sẽ không tăng tại các nước thành viên mới, dự đoán sẽ đạt 8 triệu tấn trong năm 2009, tăng 50.000 tấn so với năm 2004.

Hạn ngạch sữa bổ sung theo đề xuất của

Cải cách CAP năm 2003 sẽ có ảnh hưởng không đáng kể đến sản lượng thịt bò của EU25. Đến năm 2009, sản lượng thịt bò sẽ chỉ tăng thêm 20.000 tấn so với năm 2006 khi bắt đầu áp dụng bổ sung hạn ngạch sữa. Lượng cung tăng chậm gây áp lực đến thị trường, giá thịt bò tại các nước EU25 sẽ tăng 7,9% so với việc thực hiện Chương trình nghị sự 2000. Thặng dư cung thịt bò trên thị trường có thể giảm đáng kể. Năm 2009 xuất khẩu ròng thịt bò của EU25 dự đoán sẽ chỉ đạt 0,07 triệu tấn, giảm 0,25 triệu tấn so với các điều kiện trong Chương trình nghị sự 2000.

**Bảng 5: Tác động của CAP 2003 đến thị trường thịt bò của EU25 giai đoạn 2004 - 2009**

(Đơn vị: triệu tấn)

	2004	2005	2006	2007	2008	2009
<b>Sản lượng</b>	7.98	7.97	7.97	7.98	7.99	8.02
	-4.7%	-5.4%	-5.9%	-6.3%	-6.4%	-6.6%
<b>Tiêu dùng</b>	7.72	7.76	7.81	7.87	7.92	7.94
	-3.9%	-3.9%	-3.9%	-4.0%	-3.5%	-3.9%
<b>Thặng dư thị trường</b>	0.26	0.20	0.16	0.11	0.08	0.07
	-0.09	-0.14	-0.18	-0.22	-0.25	-0.25
<b>Giá thành sản xuất (EUR/tấn)</b>	2 676	2 632	2 587	2 543	2 508	2 490
	8.8%	8.7%	8.5%	8.2%	7.1%	7.9%

*Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 13.*

Cải cách CAP năm 2003 cũng được dự đoán sẽ có tác động lớn đối với những ngành kinh doanh thịt lợn và gia cầm của EU15 nói riêng và của EU25 nói chung. Giá thức ăn gia súc tăng không chỉ ảnh hưởng đến sản lượng thịt bò mà còn ảnh hưởng mạnh đến mặt hàng thịt lợn và gia cầm tại các nước

EU15. Tuy nhiên, khác với những biến động mạnh ở khu vực thịt bò, sản xuất và tiêu dùng thịt lợn và gia cầm dự đoán sẽ giảm nhẹ khoảng 1% trong trung hạn. Diễn biến này là kết quả của việc tăng giá thịt bò, khiến mặt hàng thịt lợn và thịt gia cầm có sức cạnh tranh về giá tốt hơn thịt bò. Sản

lượng thịt lợn và gia cầm của EU25 cũng bị tác động ít hơn so với sản lượng thịt bò. Sản lượng thịt lợn năm 2009 của EU25 dự đoán tăng 3,2 % so với việc thực hiện Chương trình nghị sự 2000. Tiêu dùng thịt lợn tăng 2,4% do giá giảm khoảng 1,6% so với việc thực hiện Chương trình nghị sự 2000. Năm 2009, EU25 dự kiến xuất khẩu khoảng 0,2 triệu tấn thịt lợn. Ngoài ra, sản lượng và mức tiêu thụ gia cầm trong EU25 cũng tăng nhẹ so với dự báo các điều kiện trong Chương trình nghị sự 2000.

### c. Mặt hàng bơ sữa

Do tác động của Chương trình CAP 2003, tổng sản lượng sữa của EU25 tăng 1,6% so với mức dự kiến trong Chương trình nghị sự 2000, đạt 146,5 triệu tấn trong năm 2009. Có được mức tăng này là do các nước thành viên cũ tăng hạn ngạch thêm 2% so

với các điều kiện trong Chương trình nghị sự, do vậy sản lượng sữa trong các nước này tăng đáng kể.

Năm 2002, sản lượng sữa sản xuất cho tiêu dùng nội Khối vẫn chiếm khoảng 16% trong tổng sản lượng sữa của 10 nước thành viên mới. Lượng sữa sản xuất và tiêu dùng ngay tại gia đình sẽ ngày càng giảm do sự phát triển tích cực nền kinh tế nông thôn và hệ thống an sinh xã hội sau khi mở rộng EU. Đối với 10 nước thành viên mới, tổng sản lượng sữa, bao gồm cả sản lượng bán ra trên thị trường và sản lượng sản xuất và tiêu dùng tại gia đình sẽ duy trì ở mức khá ổn định dưới tác động của CAP 2003. Cụ thể, sản lượng sữa của 10 quốc gia này sẽ đạt xấp xỉ 22 triệu tấn, giảm 0,4% so với các điều kiện trong Chương trình nghị sự 2000. Tuy vậy, nguồn cung từ các nước thành viên mới vẫn tăng do hạn ngạch tăng.

**Bảng 6: Tác động của CAP 2003 đến sản lượng sữa EU25, giai đoạn 2004 - 2009**

(Đơn vị: triệu tấn)

	2004	2005	2006	2007	2008	2009
<b>Sản lượng EU-25</b>	143.8	144.1	144.4	145.4	147.0	146.5
	0.3%	0.2%	0.3%	0.8%	1.5%	1.6%
<b>Sản lượng EU-15</b>	121.5	121.9	122.3	123.4	125.1	124.6
	0.4%	0.4%	0.4%	1.0%	2.0%	2.0%
<b>Sản lượng 10 nước mới gia nhập</b>	22.3	22.2	22.1	22.0	21.9	21.9
	-0.1%	-0.5%	-0.4%	-0.2%	-0.7%	-0.4%
<b>Giá thành sản xuất (EUR/tấn)</b>	280.3	264.5	256.5	229.2	224.2	225.1
	-5.6%	-5.6%	-2.8%	-7.6%	-9.6%	-9.9%

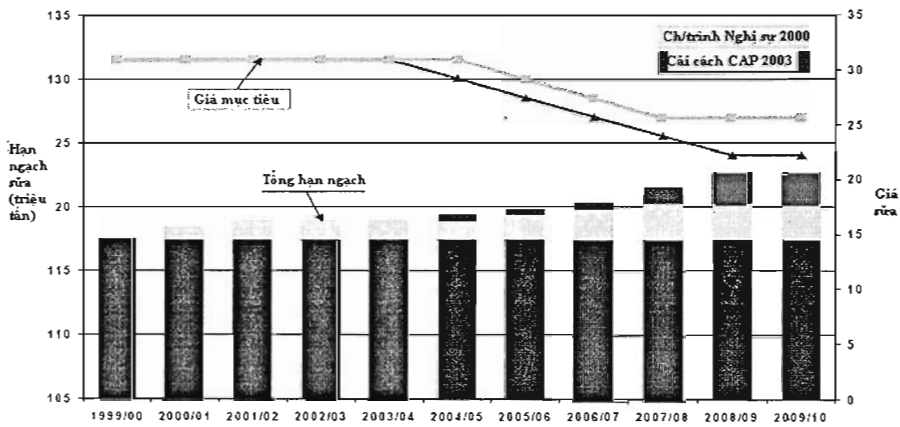
Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 14.

Việc tăng hạn ngạch sản lượng sữa trong giai đoạn 2004/2005-2008/2009 sẽ tương đương với mức tăng sản lượng sữa của EU15 trong cùng thời kỳ. Năm 2009, sản lượng sữa của các nước EU15 sẽ tăng 2% so với mức đề ra trong Chương trình

ngộ sự 2000. Mức tăng sản lượng này đạt được trong ngắn hạn, và sau đó giảm dần do số lượng đàn bò sữa giảm. Tỷ lệ cắt giảm mạnh của mức giá hỗ trợ đối với bơ và sữa bột gầy trong giai đoạn 2004/05-2008/2009 sẽ khiến cho giá sữa giảm mạnh.

**Hình 2: Những thay đổi chính trong hạn ngạch sản lượng và giá sữa của EU15**

(Đơn vị: triệu tấn và euro/100 kg)



Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 9.

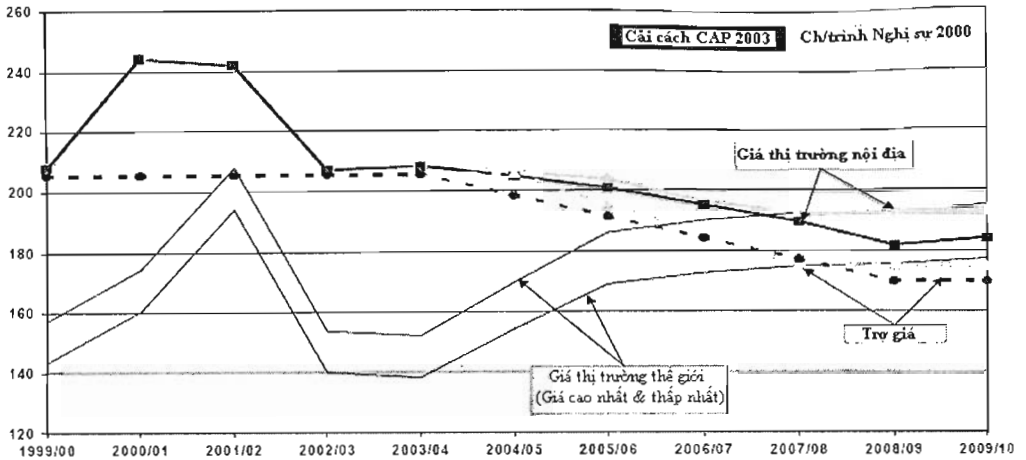
Xu hướng tăng sản lượng sữa ở EU15 là do việc tăng hạn ngạch và cắt giảm hỗ trợ giá bơ. Điều này khiến cho giá thị trường của mặt hàng này trong năm 2009 dự đoán sẽ giảm tương ứng (khoảng 35% so với mức giá năm 2001 và 23% so với mức giá dự tính năm 2009 nếu thực hiện Chương trình nghị sự 2000). Đi đôi với xu hướng giảm giá, sản lượng bơ của EU15 cũng sẽ giảm khoảng 2%. Ngược lại với giá bơ thấp, mức tiêu thụ bơ trong EU15 năm 2009 dự đoán sẽ lại tăng mạnh, đạt mức 1,8% so với mức sản lượng dự tính trong năm 2009 nếu thực hiện Chương trình nghị sự 2000.

Nguồn cung giảm cùng với sức mua trong Khối tăng khiến sản lượng xuất khẩu bơ của EU15 dự đoán giảm 18% (hơn 30.000 tấn). Trong khi thị trường bơ tỏ ra kém hấp dẫn thì sản xuất phomat và các sản phẩm của sữa tươi (sữa chua và các sản phẩm sữa lên men) lại có nhiều thuận lợi do giá sữa giảm, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng vốn được coi là tăng trưởng ổn định. Năm 2009, sản lượng và tiêu dùng bơ tại EU15 dự đoán sẽ tăng khoảng 1,5%, trong khi giá mặt hàng này sẽ giảm khoảng 5,5% so với mức trong Chương trình nghị sự 2000). Tính cạnh tranh về giá của bơ do đó sẽ giảm dẫn tới giảm sản lượng xuất khẩu.



**Hình 3: Toàn cảnh trợ giá, giá thị trường nội Khối và giá thế giới đối với sữa bột gầy của EU15**

(Đơn vị: EUR/100 kg)



Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 10.

Trong giai đoạn 2004-2009, sản lượng sữa bột gầy của EU15 sẽ giảm 10%. Các yếu tố như giá thị trường nội Khối giảm, nguồn cung sữa bột không kem giảm và hỗ trợ tiêu dùng nội Khối giảm kéo theo sản lượng xuất khẩu cho tiêu dùng trong Khối tiếp tục giảm 6,8%. Năm 2009, giá sữa bột gầy giảm 4,8% so với mức đề ra trong Chương trình nghị sự 2000.

Theo các điều kiện trong Chương trình nghị sự 2000, sản lượng bơ và các sản phẩm từ sữa, sữa bột gầy ở các nước thành viên mới sẽ tăng do giá các mặt hàng này sẽ tăng sau khi các nước này gia nhập EU. Cơ cấu sản lượng sữa trong các nước thành viên mới làm gia tăng áp lực đối với việc sản xuất số lượng lớn các sản phẩm sữa sơ chế chứ không phải là sản phẩm có giá trị cao như phomat. Có đến 60% sản lượng sữa theo hạn ngạch được dùng để sản xuất các sản phẩm sữa (bơ và sữa bột nguyên kem) ở các nước

thành viên mới, so với mức 40% trong sản lượng sữa theo hạn ngạch được dùng để sản xuất của các nước thành viên cũ. Sau khi gia nhập, sản lượng bơ và sữa bột gầy sẽ giảm và sản lượng pho mát sẽ tăng ở các nước thành viên cũ.

#### 4. Thu nhập từ nông nghiệp

Năm 2009, tổng sản lượng nông nghiệp EU25 dự đoán sẽ giảm 3,4% so với mức đề ra trong Chương trình nghị sự 2000. Nguyên nhân chính là do sản lượng ngũ cốc thấp hơn do việc thay đổi các điều kiện hạn chế sản xuất trên cơ sở tự nguyện và các chính sách đối với cây trồng cung cấp năng lượng cũng như giá sữa giảm. Tổng thu nhập thị trường trong lĩnh vực trồng trọt của toàn bộ 25 nước thành viên EU sẽ giảm 1,3%, trong lĩnh vực chăn nuôi, giảm 6% so với mức đề ra trong Chương trình nghị sự 2000. Tuy nhiên, cải cách CAP năm 2003 nhấn mạnh vào tính hiệu quả của sản lượng nông nghiệp bằng

cách cho phép nông dân bỏ qua những hàng hóa kém cạnh tranh mà không bị mất đi khoản hỗ trợ thanh toán trực tiếp. Điều này có thể thấy rõ trong lĩnh vực chăn nuôi với mức giảm tổng giá trị gia tăng chỉ bằng một nửa so với mức giảm sản lượng. Tuy nhiên, tính trong cả ngành thì tổng giá trị gia tăng giảm 2% so với mức đề ra trong Chương trình nghị sự 2000. Khi việc thanh toán trực tiếp được áp dụng với các nước thành viên mới, mức giảm thu nhập sẽ thấp hơn mức giảm tổng giá trị gia tăng. Trong năm 2009, dự đoán thu nhập nông nghiệp sẽ thấp hơn 1,3 % so với mức đề ra trong Chương trình nghị sự 2000. Đối với các nước thành viên mới, Cải cách CAP năm 2003 đảm bảo thu nhập nông nghiệp tăng nhờ việc EU mở

rộng. Năm 2009, thu nhập nông nghiệp của 10 quốc gia này từ thị trường dự đoán sẽ tăng 17% so với thu nhập năm 2002 khi chưa mở rộng EU. Sau khi biện pháp hỗ trợ thanh toán trực tiếp và phát triển nông thôn được triển khai có thể khiến thu nhập nông nghiệp thực tế của các nước thành viên mới tăng hơn 45%.

Mặc dù doanh thu trong lĩnh vực nông nghiệp của toàn Khối sẽ thấp hơn, nhưng năng suất tăng do áp dụng nguyên tắc tách riêng và việc thanh toán trực tiếp cho từng hộ nông dân cũng trở nên hiệu quả hơn. Đây là một phần kết quả của việc tăng cường hiệu quả chuyển giao thu nhập của CAP sau khi cải cách.

**Bảng 7: Tác động của CAP 2003 đến thu nhập thực tế của EU25 giai đoạn 2002 – 2009**

	2002	2004	2005	2006	2007	2008	2009
Tổng sản lượng nông nghiệp tính theo giá thị trường	97.0	100.0	97.9	96.6	94.1	93.3	93.6
		-2.1%	-2.2%	-1.5%	-2.2%	-4.1%	-3.4%
Tổng sản lượng cây trồng - Ngũ cốc - Hạt lấy dầu	101.9	100.0	99.9	99.9	100.2	100.6	100.6
		-1.6%	-1.7%	-1.7%	-1.5%	-1.2%	-1.3%
		-5.9%	-5.2%	-5.3%	-5.6%	-5.9%	-6.1%
Tổng sản phẩm vật nuôi - Sữa - Thịt bò - Thịt lợn; gia cầm, trứng	91.7	100.0	95.7	93.0	87.6	85.5	86.2
		-2.7%	-2.8%	-1.3%	-3.0%	-7.5%	-6.0
		-5.3%	-5.4%	-2.5%	-6.9%	-8.2%	-8.5%
		3.6%	2.8%	2.0%	1.3%	0.3%	0.7%
Tổng giá trị gia tăng	95.9	100.0	97.7	96.0	93.7	94.2	94.0
		-1.3%	-1.5%	-1.1%	-1.6%	-2.7%	-2.0%
Tổng giá trị gia tăng đối với cây trồng	101.9	100.0	99.9	99.9	100.2	100.5	100.5
		-1.6%	-1.7%	-1.7%	-1.5%	-1,3%	-1.3%
Tổng giá trị gia tăng đối với vật nuôi	86.6	100.0	94.3	90.1	83.8	84.6	83.9
		-0.9%	-1.3%	-0.1%	-1.9%	-5.1%	-3.2%
Tổng giá trị gia tăng tính theo giá thị trường bao gồm hỗ trợ thanh toán trực tiếp	98.5	100.0	98.3	97.5	96.2	97.3	97.2
		-0.5%	-1.2%	-0.9%	-1.2%	-1.7%	-1.3%

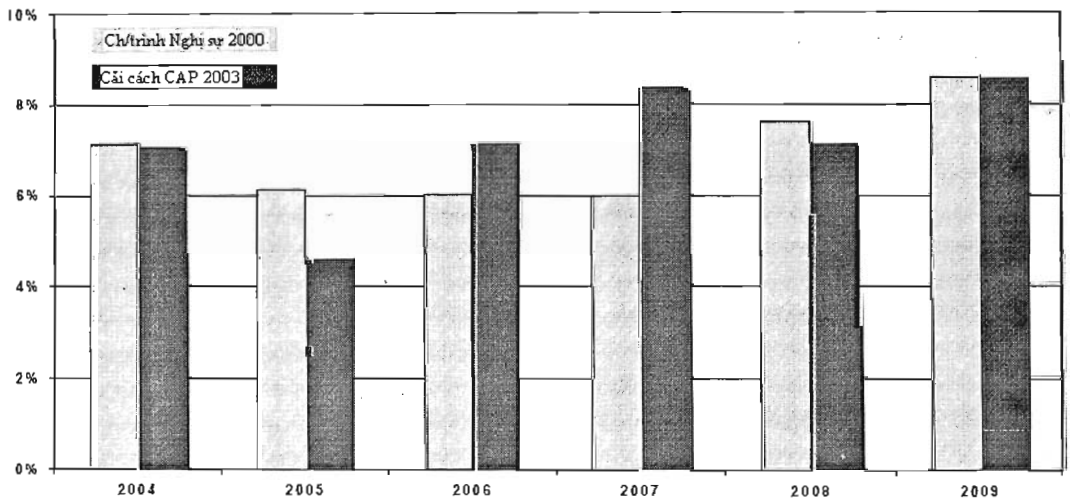
Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 15.

Đối với các nước EU15, Cải cách CAP năm 2003 cũng có những tác động nhất định đối với tình trạng thu nhập từ nông nghiệp. Thu nhập từ nông nghiệp tính trên mỗi đơn vị lao động (làm việc toàn thời gian) của EU15 tăng 8,5% trong giai đoạn 2001-2009. Như vậy, so với mức dự báo trong Chương trình nghị sự 2000, thu nhập từ nông nghiệp sau khi tiến hành cải cách CAP năm 2003 dự đoán sẽ giảm nhẹ (-0,1%)

Dự đoán, do giá sữa, thịt và ngũ cốc giảm nên thu nhập từ nông nghiệp sẽ giảm, nhưng sau đó, ngay khi giá các mặt hàng này phục hồi, thu nhập từ nông nghiệp của EU15 sẽ tăng lên. Một số nghiên cứu phân tích cho thấy tác động của việc cắt giảm trợ giá và tăng hạn ngạch đối với tăng thu nhập trong khu vực sản xuất sữa là rất nhỏ, tuy nhiên lại tác động tốt tới thu nhập trong khu vực sản xuất thịt bò và cừu.

**Hình 4: Toàn cảnh thu nhập nông nghiệp của EU15 dưới tác động của Chương trình nghị sự 2000 và CAP 2003, giai đoạn 2004/2005 – 2009/2010**

(Đơn vị: % so với 2001)



Nguồn: European Commission Directorate-General for Agriculture (2003), trang 11.

Cải cách CAP 2003 gây ra các tác động không giống nhau ở các khu vực hàng hóa khác nhau. So sánh với mức đề ra trong Chương trình nghị sự 2000, tổng thu nhập của EU15 năm 2009 đối với mặt hàng sữa và cây hạt lấy dầu sẽ giảm tương đương là 5% và 11%. Tuy nhiên, tổng thu trong khu vực sản xuất ngũ cốc sẽ duy trì mức ổn định, còn

trong khu vực chăn nuôi, cụ thể là cừu và bò, lợn và gia cầm thì thu nhập sẽ tăng đáng kể, khoảng 2-3%. Điều này là do giá thịt tăng, do vậy bù vào mức giảm thu nhập do giảm sản lượng và giảm thuế ít hơn.

Nhìn chung, Cải cách CAP năm 2003 được dự tính có tác động đáng kể đối với cả các nước thành viên cũ và mới của EU, tuy

tác động không giống nhau đối với những sản phẩm nông nghiệp khác nhau nhưng xu hướng là làm giảm diện tích sản xuất và sản lượng của nhiều sản phẩm nông nghiệp của EU15 trong khi đó lại làm tăng diện tích sản xuất và sản lượng sản phẩm nông nghiệp ở nhiều nước thành viên mới gia nhập. Mặc dù vậy, cải cách lần này của CAP dự tính sẽ làm tăng thu nhập nông nghiệp của cả hai nhóm nước thành viên cũ và mới của EU, riêng các nước thành viên mới sẽ có thu nhập nông nghiệp tăng nhiều so với trước khi gia nhập EU.

### **Kết luận**

Cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính toàn cầu có tác động nghiêm trọng tới khu vực nông nghiệp của EU, đặc biệt là khu vực trang trại. Giá sữa mua từ các trang trại bắt đầu giảm vào cuối năm 2008 khiến toàn bộ khu vực này lâm vào tình trạng khó khăn. Do sản lượng sữa dư thừa và rớt giá sản phẩm, nông dân EU đã có những phản ứng gay gắt, kêu gọi hành động đối phó với biến động giá cả và giảm dần các hạn ngạch sữa

càng sớm càng tốt. Chưa thể lường trước được chính xác điều gì, nhưng rõ ràng, cuộc khủng hoảng nợ đang diễn ra tại châu Âu đã và đang gây ra những tác động không mong đợi đối với khu vực nông nghiệp của EU. Điều này dẫn tới việc đòi hỏi CAP phải có những điều chỉnh phù hợp với bối cảnh phát triển mới.

---

### **Tài liệu tham khảo**

1. GS. Carlo Altomonte, GS. Mario Nava: *Kinh tế và chính sách của EU mở rộng*, NXB Chính trị Quốc gia – 2004.
2. Bùi Việt Hưng (2004), “*Nông nghiệp với tiến trình mở rộng sang phía Đông của EU*”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 3 (57), 2002.
3. Đinh Công Tuấn và Hồ Thanh Hương (2002), “*Những điều chỉnh chính sách nông nghiệp chung của EU*”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1 (43), 2003.
4. <http://ec.europa.eu> - website của Ủy ban Liên minh Châu Âu.